

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 12/2018/QĐDS-ST

Ngày: 23/8/2018

V/v: Tuyên bố một người
là đã chết

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mậu Trường - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số: 12/2018/QĐPH-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1943; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội

2. Người liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1952; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 56 (nay là tổ 26), thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Ông Th.

Vắng mặt: Bà M.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ghi ngày 26/10/2017 và các lời khai tiếp theo ông Phạm Ngọc Th trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị M ngày 14/11/1997 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ. Ông bà kết hôn khi cả hai đã nhiều tuổi nên không về chung sống cùng nhau mà ông vẫn ở thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội còn bà M ở nhà của bà tại tổ 56, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Thỉnh thoảng ông bà đến thăm nhau nhưng không cùng chung sống.

Khoảng tháng 11/2005, bà M bán nhà ở tổ 56, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội rồi bỏ đi đâu không rõ tung tích và biệt tích từ đó đến nay. Ông đã dò hỏi nhiều nơi nhưng không có tin tức của bà M.

Năm 2012, ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà M mất tích. Tòa án nhân dân huyện Đ đã giải quyết yêu cầu của ông và tại quyết định giải quyết việc dân sự số 21/2012/QĐ - VDS ngày 12/10/2012, Tòa án đã chấp nhận yêu cầu của ông và tuyên bố bà M mất tích.

Tiếp theo đó, do bà M vẫn mất tích nên ông đã làm đơn yêu cầu ly hôn bà M. Tại bản án số 04/2013/LHST ngày 20/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ đã chấp nhận yêu cầu của ông và cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị M.

Kể từ khi tuyên bố bà M mất tích cho đến nay, ông vẫn không hề có tin tức gì của bà M và hiện không có tin tức gì xác thực về việc bà M còn sống hay đã chết.

Do ông có nhu cầu giao dịch về dân sự liên quan đến bà M nên cần phải có quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án tuyên bố bà M đã chết để tiến hành giao dịch. Vì vậy, ông Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố một người là đã chết đối với bà M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu là ông Phạm Ngọc Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định từ Điều 361 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự cũng như thực hiện thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát đã đi đến kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của đương sự: Tuyên bố bà Nguyễn Thị M là đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định: Xét yêu cầu của ông Th về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị M là đã chết: Đánh giá chứng cứ là các tài liệu ông Th giao nộp cho Tòa án là: Bản án số 04/2013/LHST ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc ly hôn giữa ông Phạm Ngọc Th với bà Nguyễn Thị M (bút lục số 10,11); “Đơn đề nghị” về thời điểm bà M bỏ đi biệt tích có sự xác nhận của Ban công an thị trấn Đ là nơi bà M cư trú và cư trú cuối cùng (bút lục 12); Quyết định giải quyết việc dân sự số 21/2012/QĐ - VDS ngày 12/10/2012 về

việc Tuyên bố một người mất tích của Tòa án nhân dân huyện Đ (Bút lục 23a, 23b); có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị M và ông Phạm Ngọc Th kết hôn ngày 14/11/1997 và ly hôn theo bản án 04/2013/LHST ngày 20/3/2013. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 56 (nay là tổ 26), thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Thời gian trước đó, ngày 12/10/2012 tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 21/2012/QĐST - VDS của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định chấp nhận yêu cầu của ông Th về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị M.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý yêu cầu của ông Th đã có Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị M theo Quyết định số 02/2018/QĐ - VDS ngày 28/02/2018. Tuy nhiên, từ ngày đăng phát thông tin tìm kiếm bà M trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 10, 11, 12 tháng 4 năm 2018 và báo Pháp Luật vào các ngày 09, 10, 11 tháng 4 năm 2018 theo đúng quy định cho đến nay bà M vẫn không có tin tức gì. Hiện nay cũng không có thông tin gì xác thực về việc bà M còn sống hay đã chết.

Như vậy, thời gian kể từ khi bà M bỏ đi biệt tích tính từ tháng 11 năm 2005 cho đến nay đã được gần 13 năm liền. Ngày 12/10/2012, bà M đó bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố mất tích và cho đến nay không có tin tức xác thực là còn sống.

Tại Điều 71 Bộ luật dân sự có quy định:

1. “ Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

“a) Sau ba năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;”

2. Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố mất tích.”

Qua đánh giá, phân tích trên, xét thấy có đủ điều kiện để tuyên bố bà Nguyễn Thị M là đã chết nên yêu cầu của ông Th được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Xác định thời điểm sau ba năm ngày quyết định tuyên bố bà Nguyễn Thị M mất tích là ngày 13/10/2015. Do đó, thời điểm xác định ngày chết của bà M được xác định là 13/10/2015 theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự

- Khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 149, 361, 370, 371, 391, 392 và 393 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Phạm Ngọc Th** về việc tuyên bố bà **Nguyễn Thị M** là đã chết.

2. Tuyên bố bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1952; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 56 (nay là tổ 26), thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội đã chết ngày 13/10/2015.

3. Về quan hệ nhân thân; Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị M được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng người yêu cầu là ông Phạm Ngọc Th phải chịu, nhưng ông Th được miễn toàn bộ do ông là người cao tuổi.

5. Ông Th có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà M có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự
- Niêm yết.
- VKSND huyện Đ
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Mậu Trường